

Số: /QĐ-UBND

Bình Dương, ngày tháng năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công khai Danh mục thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa  
và Danh mục thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông được  
tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa thị trấn Bình Dương**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi  
bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa  
phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát  
thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa  
đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện  
cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số  
107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số  
điều của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ  
nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ  
nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số  
61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa  
liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 4659/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của UBND tỉnh về việc  
Công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa và Danh mục thủ  
tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông được tiếp nhận hồ sơ và trả kết  
quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện,  
Bộ phận Một cửa cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Theo đề nghị của công chức Văn phòng-Thống kê thị trấn,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công khai kèm theo Quyết định này Danh mục 154  
thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông (trong đó: 111 thủ  
tục thực hiện theo một cửa, 43 thủ tục thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông) được  
tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa thị trấn Bình Dương (có  
Phụ lục cụ thể kèm theo).

**Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

1. Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của thị trấn có trách nhiệm tổ chức công khai và thực hiện quy trình tiếp nhận hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành đảm bảo đầy đủ, thống nhất theo các Danh mục thủ tục hành chính được công khai tại Điều 1 Quyết định này.

2. Các ngành chuyên môn thuộc UBND thị trấn có trách nhiệm:

a) Căn cứ các Danh mục thủ tục hành chính được công khai tại Điều 1 Quyết định này tiến hành rà soát, cập nhật công khai tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của thị trấn theo mẫu quy định tại Điều 15, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ và tổ chức thực hiện theo đúng quy định.

b) Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Văn phòng – Thống kê thị trấn thường xuyên rà soát, cập nhật đầy đủ thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ theo quy định đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của cấp xã nhằm đảm bảo Danh mục thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện hành đảm bảo tính chuẩn hóa, làm cơ sở cho việc thực hiện thống nhất và đồng bộ trên địa bàn thị trấn.

c) Giao Văn phòng – Thống kê thị trấn có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, đánh giá và tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn tình hình tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này. Chủ trì, phối hợp với các công chức chuyên môn thường xuyên cập nhật, quản lý tốt các Danh mục thủ tục hành chính được công khai tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.**

**Điều 4.** Văn phòng – Thống kê thị trấn, các ngành chuyên môn thuộc UBND thị trấn, thành viên Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của thị trấn và ban, ngành, đoàn thể liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT Đảng ủy - HĐND thị trấn (báo cáo);
- CT, PCT UBND thị trấn;
- Các chuyên môn thuộc UBND thị trấn;
- Bộ phận TN&TKQ thị trấn;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH****Võ Đình Sơn**

**DANH MỤC TTHC THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA  
VÀ DANH MỤC TTHC THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG  
THUỘC PHẠM VI TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT CỦA BỘ PHẬN KẾ TOÁN - TÀI CHÍNH (02 TTHC)**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 207/QĐ-UBND ngày 21 /5/2024 của Chủ tịch UBND thị trấn)

**DANH MỤC TTHC THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG (01 TTHC)**

| STT                                   | Tên thủ tục hành chính                                   | Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC | Cơ quan chủ trì giải quyết TTHC | Các cơ quan phối hợp giải quyết TTHC                                        |
|---------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|
| <b>I. LĨNH VỰC BẢO HIỂM (01 TTHC)</b> |                                                          |                                                         |                                 |                                                                             |
| 1                                     | Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp | Bộ phận Một cửa cấp xã                                  | Bộ phận Một cửa cấp xã          | UBND cấp huyện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng UBND tỉnh |

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA (01 TTHC)**

| STT                                | Tên thủ tục hành chính                                             |
|------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|
| <b>II. LĨNH VỰC THUẾ (01 TTHC)</b> |                                                                    |
| 1                                  | Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải |

**DANH MỤC TTHC THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA  
VÀ DANH MỤC TTHC THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG  
THUỘC PHẠM VI TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT CỦA BỘ PHẬN ĐỊA CHÍNH-XÂY DỰNG THỊ TRẤN (30 TTHC)**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 207 /QĐ-UBND ngày 21 /5/2024 của Chủ tịch UBND thị trấn)

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG ( 05 TTHC)**

| STT                                                 | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                    | Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC | Cơ quan chủ trì giải quyết TTHC | Các cơ quan phối hợp giải quyết TTHC                                            |
|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|
| <b>I. LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI ( 01 TTHC)</b>               |                                                                                                                                                           |                                                         |                                 |                                                                                 |
| 1                                                   | Hòa giải tranh chấp đất đai                                                                                                                               | Bộ phận Một cửa cấp xã                                  | UBND cấp xã                     | Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, các đoàn thể cấp xã, ban nhân dân thôn |
| <b>II. LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI (05 TTHC)</b> |                                                                                                                                                           |                                                         |                                 |                                                                                 |
| 2                                                   | Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh                                                                                                  | Bộ phận Một cửa cấp xã                                  | UBND cấp xã                     | UBND cấp huyện, Văn phòng UBND tỉnh                                             |
| 3                                                   | Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai                                                                                                  | Bộ phận Một cửa cấp xã                                  | UBND cấp xã                     | UBND cấp huyện, Văn phòng UBND tỉnh                                             |
| 4                                                   | Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội | Bộ phận Một cửa cấp xã                                  | UBND cấp xã                     | UBND cấp huyện                                                                  |
| 5                                                   | Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên)                                                          | Bộ phận Một cửa cấp xã                                  | UBND cấp xã                     | UBND cấp huyện                                                                  |

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                                              | Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC | Cơ quan chủ trì giải quyết TTHC | Các cơ quan phối hợp giải quyết TTHC |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------|
|     | cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm xã hội |                                                         |                                 |                                      |

### DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA (25 TTHC)

| STT                                                             | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                             |
|-----------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>I. LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG (02 TTHC)</b>                         |                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 1                                                               | Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích                                                                                                                                                                                            |
| 2                                                               | Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường                                                                                                                                                                                                        |
| <b>II. LĨNH VỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG (01 TTHC)</b> |                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 3                                                               | Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích                                                                                                                                                                                            |
| <b>II. LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT (01 TTHC)</b>                        |                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 4                                                               | Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa                                                                                                                                                                                                     |
| <b>III. LĨNH VỰC THỦY LỢI (03 TTHC)</b>                         |                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 5                                                               | Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thu lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện). |
| 6                                                               | Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã                                                                                                          |
| 7                                                               | Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã                                                                                                                                                    |

|                                                                     |                                                                                                                                                                   |
|---------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>IV. LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI (01 TTHC)</b>                 |                                                                                                                                                                   |
| 8                                                                   | Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu                                                                                       |
| <b>V. LĨNH VỰC HẠ TẦNG KỸ THUẬT (02 TTHC)</b>                       |                                                                                                                                                                   |
| 9                                                                   | Gia hạn Giấy phép sử dụng tạm thời vỉa hè, lòng đường (cấp xã)                                                                                                    |
| 10                                                                  | Cấp phép sử dụng tạm thời một phần vỉa hè, lòng đường cho các hoạt động phục vụ thi công xây dựng, sửa chữa công trình                                            |
| <b>VI. LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HỢP TÁC (03 TTHC)</b> |                                                                                                                                                                   |
| 11                                                                  | Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác                                                                                                                       |
| 12                                                                  | Thông báo thay đổi tổ hợp tác                                                                                                                                     |
| 13                                                                  | Thông báo thành lập tổ hợp tác                                                                                                                                    |
| <b>VII. LĨNH VỰC AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN TÁC (02 TTHC)</b>   |                                                                                                                                                                   |
| 14                                                                  | Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã                    |
| 15                                                                  | Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã                            |
| <b>VII. NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (01 TTHC)</b>           |                                                                                                                                                                   |
| 16                                                                  | Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương                                                                                                                         |
| <b>IV. LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA (09 TTHC)</b>                    |                                                                                                                                                                   |
| 17                                                                  | Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa                                                                            |
| 18                                                                  | Đăng ký phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác |
| 19                                                                  | Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện                                                                                                                       |
| 20                                                                  | Đăng ký phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký                                                         |

|    |                                                                                                                         |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | phương tiện                                                                                                             |
| 21 | Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật                                   |
| 22 | Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa                                              |
| 23 | Xóa giấy chứng nhận đăng ký phương tiện                                                                                 |
| 24 | Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện |
| 25 | Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung                                         |

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA  
VÀ DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG THUỘC PHẠM VI  
TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT CỦA BỘ PHẬN VĂN HÓA-XÃ HỘI (73 TTHC)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 207 /QĐ-UBND ngày 21 /5/2024 của Chủ tịch UBND thị trấn)*

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG (32 TTHC)**

| STT                                         | Tên thủ tục hành chính                                                                                               | Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC | Cơ quan chủ trì giải quyết TTHC | Các cơ quan phối hợp giải quyết TTHC                       |
|---------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------------------------|
| <b>I. LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG ( 21 TTHC)</b> |                                                                                                                      |                                                         |                                 |                                                            |
| 1                                           | Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến                               | Bộ phận Một cửa cấp xã                                  | Sở Lao động – TB&XH             | UBND cấp xã, UBND cấp huyện                                |
| 2                                           | Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ                                                                           | Bộ phận Một cửa cấp xã                                  | Sở Lao động – TB&XH             | UBND cấp xã, UBND cấp huyện                                |
| 3                                           | Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp                                      | Bộ phận Một cửa cấp xã                                  | Sở Lao động – TB&XH             | UBND cấp xã, UBND cấp huyện                                |
| 4                                           | Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh                                                                | Bộ phận Một cửa cấp xã                                  | Sở Lao động – TB&XH             | UBND cấp xã, UBND cấp huyện                                |
| 5                                           | Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm-pu-chi-a                   | Bộ phận Một cửa cấp xã                                  | Sở Lao động – TB&XH             | UBND cấp xã, UBND cấp huyện                                |
| 6                                           | Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” | Bộ phận Một cửa cấp xã                                  | Sở Lao động – TB&XH             | UBND cấp xã, UBND cấp huyện                                |
| 7                                           | Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học                          | Bộ phận Một cửa cấp xã                                  | Sở Lao động – TB&XH             | UBND cấp xã, UBND cấp huyện, Hội đồng giám định y khoa cấp |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                        |                     |                                                                          |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|---------------------|--------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                        |                     | tỉnh, Sở Y tế, Bộ Quốc phòng                                             |
| 8  | Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học                                                                                                                                                                                                                               | Bộ phận Một cửa cấp xã | Sở Lao động – TB&XH | UBND cấp xã, UBND cấp huyện, Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh, Sở Y tế |
| 9  | Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày                                                                                                                                                                                                    | Bộ phận Một cửa cấp xã | Sở Lao động – TB&XH | UBND cấp xã, UBND cấp huyện, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.                  |
| 10 | Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế                                                                                                                                                                                                                      | Bộ phận Một cửa cấp xã | Sở Lao động – TB&XH | UBND cấp xã, UBND cấp huyện                                              |
| 11 | Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng                                                                                                                                                                                                                                                                             | Bộ phận Một cửa cấp xã | Sở Lao động – TB&XH | UBND cấp xã, UBND cấp huyện                                              |
| 12 | Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến                                                                                                                                                                                                                                     | Bộ phận Một cửa cấp xã | Sở Lao động – TB&XH | UBND cấp xã, UBND cấp huyện                                              |
| 13 | Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần                                                                                                                                                                                                                                                             | Bộ phận Một cửa cấp xã | Sở Lao động – TB&XH | UBND cấp xã, UBND cấp huyện                                              |
| 14 | Thủ tục giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực | Bộ phận Một cửa cấp xã | Sở Lao động – TB&XH | UBND cấp xã, UBND cấp huyện                                              |

|                                               |                                                                                                                                                                |                        |                     |                                                                             |
|-----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------|
|                                               | thuộc Trung ương                                                                                                                                               |                        |                     |                                                                             |
| 15                                            | Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ                                                                                                                | Bộ phận Một cửa cấp xã | Sở Lao động – TB&XH | UBND cấp xã, UBND cấp huyện                                                 |
| 16                                            | Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an                                                                              | Bộ phận Một cửa cấp xã | Sở Lao động – TB&XH | UBND cấp xã, UBND cấp huyện                                                 |
| 17                                            | Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân                                              | Bộ phận Một cửa cấp xã | Sở Lao động – TB&XH | UBND cấp xã, UBND cấp huyện, cơ sở giáo dục phổ thông, nghề nghiệp, đại học |
| 18                                            | Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý                                                                         | Bộ phận Một cửa cấp xã | Sở Lao động – TB&XH | UBND cấp xã, UBND cấp huyện                                                 |
| 19                                            | Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ                  | Bộ phận Một cửa cấp xã | Sở Lao động – TB&XH | UBND cấp xã, UBND cấp huyện                                                 |
| 20                                            | Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng.                                                                                               | Bộ phận Một cửa cấp xã | Sở Lao động – TB&XH | UBND cấp xã, UBND cấp huyện                                                 |
| 21                                            | Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an | Bộ phận Một cửa cấp xã | Sở Lao động – TB&XH | UBND cấp xã, UBND cấp huyện                                                 |
| <b>III. LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI (09 TTHC)</b> |                                                                                                                                                                |                        |                     |                                                                             |
| 22                                            | Nhận Chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp                                                                                                        | Bộ phận Một cửa cấp xã | UBND cấp huyện      | UBND cấp xã                                                                 |
| 23                                            | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng                                                   | Bộ phận Một cửa cấp xã | UBND cấp huyện      | UBND cấp xã                                                                 |

|                                                         |                                                                                                                                                                                                                                  |                        |                |                           |
|---------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|----------------|---------------------------|
| 24                                                      | Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện                                                                                                                  | Bộ phận Một cửa cấp xã | UBND cấp huyện | UBND cấp xã               |
| 25                                                      | Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | Bộ phận Một cửa cấp xã | UBND cấp huyện | UBND cấp xã               |
| 26                                                      | Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh                                                | Bộ phận Một cửa cấp xã | UBND cấp huyện | UBND cấp xã               |
| <b>IV. LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI (01 TTHC)</b> |                                                                                                                                                                                                                                  |                        |                |                           |
| 27                                                      | Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân                                                                                                                                                              | Bộ phận Một cửa cấp xã | UBND cấp huyện | UBND cấp xã               |
| <b>V. LĨNH VỰC GIÁO DỤC- ĐÀO TẠO (03 TTHC)</b>          |                                                                                                                                                                                                                                  |                        |                |                           |
| 28                                                      | Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)                                                                                                                                    | Bộ phận Một cửa cấp xã | UBND cấp xã    | Phòng GD & ĐT             |
| 29                                                      | Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập                                                                                                                                                                                         | Bộ phận Một cửa cấp xã | UBND cấp xã    | Phòng GD & ĐT             |
| 30                                                      | Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập                                                                                                                                                                              | Bộ phận Một cửa cấp xã | UBND cấp xã    | Phòng GD & ĐT             |
| <b>VI. LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH Y KHOA (02 TTHC)</b>          |                                                                                                                                                                                                                                  |                        |                |                           |
| 31                                                      | Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật hoặc đại diện hợp pháp của người khuyết tật (bao gồm cá nhân, cơ quan, tổ                                                                                   | Bộ phận Một cửa cấp xã | UBND cấp xã    | Phòng LĐTB-XH, Sở LĐTB-XH |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                |                        |             |                           |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-------------|---------------------------|
|    | chức) không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật                                                                                                                                                                                        |                        |             |                           |
| 32 | Khám giám định đối với trường hợp người khuyết tật hoặc đại diện hợp pháp của người khuyết tật (cá nhân, cơ quan, tổ chức) có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khách quan, không chính xác | Bộ phận Một cửa cấp xã | UBND cấp xã | Phòng LĐTB-XH, Sở LĐTB-XH |

### **DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA (41 TTHC)**

| <b>STT</b>                                     | <b>Tên thủ tục hành chính</b>                                                                                                              |
|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>I. LĨNH VỰC THƯ VIỆN (03 TTHC)</b>          |                                                                                                                                            |
| 1                                              | Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng                                                                                    |
| 2                                              | Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện cộng đồng                                                       |
| 3                                              | Thủ tục thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng                                                                            |
| <b>II. LĨNH VỰC THỂ DỤC THỂ THAO (01 TTHC)</b> |                                                                                                                                            |
| 4                                              | Công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở                                                                                                        |
| <b>III. LĨNH VỰC VĂN HÓA CƠ SỞ (03 TTHC)</b>   |                                                                                                                                            |
| 5                                              | Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã                                                                                                    |
| <b>IV. LĨNH VỰC TRẺ EM (05 TTHC)</b>           |                                                                                                                                            |
| 6                                              | Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em                    |
| 7                                              | Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em                                                                                                 |
| 8                                              | Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt |

|                                                  |                                                                                                                                                                                                                            |
|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9                                                | Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em                                                                        |
| 10                                               | Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em                                                                                 |
| <b>V. LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (05 TTHC)</b> |                                                                                                                                                                                                                            |
| 11                                               | Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)                                                                                                                              |
| 12                                               | Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học                                                                                                                                                      |
| 13                                               | Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập                                                                                                                                                                                   |
| 14                                               | Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại                                                                                                                                                         |
| 15                                               | Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập                                                                                                                                                                        |
| <b>VI. LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI (09TTHC)</b>      |                                                                                                                                                                                                                            |
| 16                                               | Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật                                                                                                                                                   |
| 17                                               | Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật                                                                                                                                                                                      |
| 18                                               | Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn                                                                                                                                    |
| 19                                               | Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở                                                                                                                                                               |
| 20                                               | Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi mai táng                                                                                                                                                                            |
| 21                                               | Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm                                                                                                                                      |
| 22                                               | Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm                                                                                                                                                                     |
| 23                                               | Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm                                                                                                                                                         |
| 24                                               | Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình                                                                                                                                 |
| <b>VII. LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG (03TTHC)</b>      |                                                                                                                                                                                                                            |
| 25                                               | Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công                                                                                                                                                                              |
| 26                                               | Thủ tục cấp giấy chứng nhận hy sinh đề nghị công nhận liệt sĩ đối với quân nhân, công nhân và viên chức quốc phòng, người làm việc trong tổ chức cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh |
| 27                                               | Thủ tục tiếp nhận hồ sơ, thẩm quyền cấp giấy chứng nhận bị thương đề nghị công nhận thương binh, người hưởng chính sách                                                                                                    |

|                                                            |                                                                                                                                                                               |
|------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                            | như thương binh đối với quân nhân, công nhân và viên chức quốc phòng, người làm việc trong tổ chức cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ bị thương trong chiến tranh đã chuyển ra |
| <b>VIII. LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI (02 TTHC)</b> |                                                                                                                                                                               |
| 28                                                         | Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình                                                                                                                   |
| 29                                                         | Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng                                                                                                                          |
| <b>IX. LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO (10 TTHC)</b>         |                                                                                                                                                                               |
| 30                                                         | Đăng ký hoạt động tín ngưỡng                                                                                                                                                  |
| 31                                                         | Đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng                                                                                                                                          |
| 32                                                         | Đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung                                                                                                                                          |
| 33                                                         | Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã                                                                                  |
| 34                                                         | Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã                                                                          |
| 35                                                         | Đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung                                                                                                         |
| 36                                                         | Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã                                                                                                   |
| 37                                                         | Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác                                                                                                    |
| 38                                                         | Thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung                                                                                                              |
| 39                                                         | Thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc                                                          |
| <b>X. LĨNH VỰC DÂN SỐ (02TTHC)</b>                         |                                                                                                                                                                               |
| 40                                                         | Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số                                                                                                     |
| 41                                                         | Cấp giấy chứng sinh đối với trường hợp trẻ được sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng được cán bộ y tế hoặc cô đỡ thôn bản đỡ đẻ                                     |

**DANH MỤC TTHC THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA  
VÀ DANH MỤC TTHC THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG  
THUỘC PHẠM VI TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT CỦA BỘ PHẬN TƯ PHÁP-HỘ TỊCH ( 39 TTHC)**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 207 /QĐ-UBND ngày 21 /5/2024 của Chủ tịch UBND thị trấn)

**DANH MỤC TTHC THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG (04 TTHC)**

| STT                                                        | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                      | Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC | Cơ quan chủ trì giải quyết TTHC | Các cơ quan phối hợp giải quyết TTHC                  |
|------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------------------|
| <b>I. LĨNH VỰC HỘ TỊCH (02 TTHC)</b>                       |                                                                                                                                             |                                                         |                                 |                                                       |
| 1                                                          | Liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi                                          | Bộ phận Một cửa cấp xã                                  | UBND cấp xã                     | Bảo hiểm xã hội cấp huyện                             |
| 2                                                          | Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi                       | .Bộ phận Một cửa cấp xã                                 | UBND cấp xã                     | Cơ quan công an đăng ký,<br>Bảo hiểm xã hội cấp huyện |
| <b>II. BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC (01 TTHC)</b>                   |                                                                                                                                             |                                                         |                                 |                                                       |
| 3                                                          | Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại.                                           | Bộ phận Một cửa cấp xã                                  | UBND cấp huyện                  | UBND cấp xã                                           |
| <b>III. LĨNH VỰC PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT (01 TTHC)</b> |                                                                                                                                             |                                                         |                                 |                                                       |
| 4                                                          | Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải | Bộ phận Một cửa cấp xã                                  | UBND cấp huyện                  | UBND cấp xã                                           |

**DANH MỤC TTHC THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA (35 TTHC)**

| <b>STT</b>                                 | <b>Tên thủ tục hành chính</b>               |
|--------------------------------------------|---------------------------------------------|
| <b>I. LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI (02 TTHC)</b> |                                             |
| 1                                          | Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước       |
| 2                                          | Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước   |
| <b>II. LĨNH VỰC HỘ TỊCH (17 TTHC)</b>      |                                             |
| 3                                          | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch               |
| 4                                          | Đăng ký khai sinh                           |
| 5                                          | Đăng ký kết hôn                             |
| 6                                          | Đăng ký nhận cha, mẹ, con                   |
| 7                                          | Đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con |
| 8                                          | Đăng ký khai tử                             |
| 9                                          | Đăng ký khai sinh lưu động                  |
| 10                                         | Đăng ký kết hôn lưu động                    |
| 11                                         | Đăng ký khai tử lưu động                    |
| 12                                         | Đăng ký giám hộ                             |
| 13                                         | Đăng ký chấm dứt giám hộ                    |
| 14                                         | Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch        |
| 15                                         | Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân       |
| 16                                         | Đăng ký lại khai sinh                       |

|                                                           |                                                                                                                                                                   |
|-----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 17                                                        | Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân                                                                                                          |
| 18                                                        | Đăng ký lại kết hôn                                                                                                                                               |
| 19                                                        | Đăng ký lại khai tử                                                                                                                                               |
| <b>III. LĨNH VỰC CHỨNG THỰC (11 TTHC)</b>                 |                                                                                                                                                                   |
| 20                                                        | Cấp bản sao từ sổ gốc                                                                                                                                             |
| 21                                                        | Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở                                                                        |
| 22                                                        | Chứng thực di chúc                                                                                                                                                |
| 23                                                        | Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản                                                                                                                            |
| 24                                                        | Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở                                                                    |
| 25                                                        | Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở                                                                               |
| 26                                                        | Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận                                               |
| 27                                                        | Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được) |
| 28                                                        | Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch                                                                                                      |
| 29                                                        | Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch                                                                                                                         |
| 30                                                        | Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực                                                                                     |
| <b>IV. LĨNH VỰC PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT (05 TTHC)</b> |                                                                                                                                                                   |
| 31                                                        | Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật                                                                                                                     |
| 32                                                        | Thủ tục công nhận hòa giải viên (cấp xã)                                                                                                                          |
| 33                                                        | Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải (cấp xã)                                                                                                                  |
| 34                                                        | Thủ tục thôi làm hòa giải viên (cấp xã)                                                                                                                           |
| 35                                                        | Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên                                                                                                                      |

**DANH MỤC TTHC THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA  
VÀ DANH MỤC TTHC THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG  
THUỘC PHẠM VI TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT CỦA BỘ PHẬN VĂN PHÒNG-THỐNG KÊ THỊ TRẤN (10 TTHC)**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 207 /QĐ-UBND ngày 21 /5/2024 của Chủ tịch UBND thị trấn)

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG (01)**

| STT                                               | Tên thủ tục hành chính       | Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC | Cơ quan chủ trì giải quyết TTHC | Các cơ quan phối hợp giải quyết TTHC |
|---------------------------------------------------|------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------|
| <b>I. LĨNH VỰC XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN (01 TTHC)</b> |                              |                                                         |                                 |                                      |
| 1                                                 | Thẩm định thành lập thôn mới | .Bộ phận Một cửa cấp xã                                 | UBND cấp xã                     | HĐND xã, UBND Huyện, Sở Nội vụ       |

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA (09 TTHC)**

| STT                                               | Tên thủ tục hành chính                                                                 |
|---------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>I. LĨNH VỰC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG (05 TTHC)</b> |                                                                                        |
| 1                                                 | Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị.               |
| 2                                                 | Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề. |
| 3                                                 | Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đợt xuất.                        |
| 4                                                 | Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình.                                  |
| 5                                                 | Tặng danh hiệu Lao động tiên tiến.                                                     |
| <b>II. GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI (01 TTHC)</b>         |                                                                                        |

|                                         |                                                 |
|-----------------------------------------|-------------------------------------------------|
| 6                                       | Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã |
| <b>III. GIẢI QUYẾT TỔ CÁO (01 TTHC)</b> |                                                 |
| 7                                       | Thủ tục giải quyết tổ cáo tại cấp xã            |
| <b>IV. TIẾP CÔNG DÂN (01 TTHC)</b>      |                                                 |
| 8                                       | Thủ tục tiếp công dân tại cấp xã                |
| <b>V. XỬ LÝ ĐƠN (01 TTHC)</b>           |                                                 |
| 9                                       | Thủ tục xử lý đơn thư tại cấp xã                |